

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 - Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Tô Văn H1 - Sinh năm 1963 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1970 - Địa chỉ: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-11-2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị Đ trình bày và yêu cầu: Ngày 08-12-2019, Ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T vay của bà 220.000.000 đồng, có viết giấy tay. Đến ngày 16-02-2020, ông H1, bà T trả được 140.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng hẹn 01 năm sau sẽ trả. Đến ngày 16-02-2021 và cho đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu ông H1, bà T

thanh toán nhưng ông H1, bà T không thực hiện. Bà yêu cầu ông H1, bà T trả cho bà 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại Bản lấy lời khai ngày 30-6-2022, bị đơn là ông Tô Văn H1 trình bày: Ngày 08-12-2019, ông và vợ là bà Đặng Thị T vay của bà Nguyễn Thị Đ 220.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng (lãi suất phải trả cho 10.000.000 đồng là 500.000 đồng/tháng). Khi vay vợ chồng ông có ký vào giấy mượn nợ ngày 08-12-2019. Từ khi vay đến nay, ông đã trả hết số tiền gốc 220.000.000 đồng cho bà Đ, hiện vợ chồng bà Đ còn nợ 80.000.000 đồng tiền lãi. Ông có xin bà Đ mỗi tháng trả 3.000.000 đồng nhưng bà Đ không đồng ý. Từ khi vay đến nay ông đã trả cho bà Đ rất nhiều tiền lãi, không nhớ rõ cụ thể bao nhiêu. Nay ông đồng ý trả cho bà Đ 80.000.000 đồng tiền lãi và yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Tại Bản lấy lời khai ngày 13-7-2022, bị đơn là bà Đặng Thị T trình bày: Ngày 08-12-2019, bà và chồng là ông Tô Văn H1 vay của bà Nguyễn Thị Đ 220.000.000 đồng, khi vay có ký tên vào giấy mượn tiền, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, cứ 10.000.000 đồng phải trả 500.000 đồng/tháng). Đến ngày 29-3-2020 bà đã trả hết số tiền gốc 220.000.000 đồng cho bà Đ, chỉ còn nợ 80.000.000 đồng tiền lãi. Do hoàn cảnh khó khăn khi dịch bệnh bà xin bà Đ trả mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng bà Đ không đồng ý. Nay bà đồng ý trả cho bà Đ 80.000.000 đồng tiền lãi và yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nhận xét: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với đương sự, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về việc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng, áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án; không chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn.

- Vụ án không hòa giải được do bị đơn là ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Ngày 17-9-2022, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn là ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải

quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Bị đơn là ông H1, bà T được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[5] Xét việc ông H1, bà T thừa nhận có vay tiền của bà Đ 220.000.000 đồng và ký tên trong giấy mượn tiền ngày 08-12-2019 bà Đ cung cấp là tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Đồng thời xét việc bà Đ yêu cầu ông H1, bà T trả cho bà Đ 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và việc ông H1, bà T đồng ý trả cho bà Đ 80.000.000 đồng là tự nguyện nên ghi nhận;

[7] Xét việc ông H1, bà T cho rằng đã trả cho bà Đ 220.000.000 đồng tiền gốc, số tiền 80.000.000 đồng là tiền lãi nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ chấp nhận số tiền 80.000.000 đồng là tiền lãi.

[8] Xét việc ông H1, bà T yêu cầu được trả số tiền 80.000.000 đồng bằng hình thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận;

Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án là phù hợp.

[9] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông H1, bà T có nghĩa vụ trả cho bà Đ 80.000.000 đồng, nên phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà Đ không phải chịu án phí, trả lại cho bà Đ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T.

- Ghi nhận sự tự nguyện thống nhất của đương sự: Ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Tô Văn H1 và bà Đặng Thị T phải nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005027 ngày 25-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương